TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGỌC LẶC** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 30/2019/HNGĐ- ST Ngày: 27/9/2019 V/v: Ly hôn, nam nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC LẶC TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có.

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Xuân Vinh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Thanh Hùng.

Ông Phạm Văn Điểm.

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Trọng Hà là Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá.

Ngày 27 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Ngọc Lặc xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 125/2019/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2019 về việc: Ly hôn, nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2019/QĐXX-ST ngày 10 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Trịnh Đình Q - Sinh năm 1968. (Có mặt).

- *Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị D - Sinh năm 1970. (Có mặt).

Cùng địa chỉ: Thôn ML, xã MS, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh Trịnh Đình H - Sinh năm 1989. Địa chỉ: Thôn ML, xã MS, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Chị Trần Thị H - Sinh năm 1976. Địa chỉ: Phố ND, thị trấn NL, huyện NL - Thanh Hóa. (Có đơn xin xét xử vắng mặt). .

Chị Nguyễn Thị T - Sinh năm 1968. Địa chỉ: Thôn HS, xã NK, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa anh Trịnh Đình Q trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị D về chung sống với nhau từ năm 1988 không đăng ký hết hôn. Lý do anh và chị Nguyễn Thị D không đăng ký kết hôn là vì hai vợ chồng không hiểu biết pháp luật. Sau khi về chung sống

anh và chị D sống hòa thuận, hạnh phúc được khoảng 2 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Mâu thuẫn trầm trọng nhất từ đầu năm 2017, nên anh và chị D đã sống ly thân. Nay anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị D theo quy định của pháp luật.

Về con cái: Anh và chị D có 02 con là Trịnh Đình H - Sinh ngày 16/8/1989 và Trịnh Thị V - Sinh ngày 22/12/1991, hai con đã trưởng thành, khỏe mạnh, tự lao động nuôi bản thân nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa chị D trình bày: Chị và anh Q chung sống từ năm 1988, không đăng ký kết hôn. Sau chung sống chị và anh Q sống hòa thuận được 2 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do không hợp nhau về quan điểm sống. Mâu thuẫn căng thẳng từ tháng 4/2017 chị đã thuê nhà trọ ra ở riêng. Nay anh Q yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, chị đồng ý và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con cái: Chị và anh Trịnh Đình Q có 02 con chung như anh Q trình bày là đúng, chị nhất trí với đề nghị của anh Q về việc không yêu cầu Tòa án giải quyết việc giao nuôi con.

Về tài sản: Chị và anh Q và có số tài sản chung và nợ chung gồm:

* Về tài sản chung gồm: Nhà, xe mô tô, bò và dê, tổng giá trị tài sản là 420.000.000đ. Chị đề nghị Tòa án giải quyết chia cho chị và anh Q mỗi người 185.000.000đ và chia cho Trịnh Đình H giá trị tài sản 50.000.000đ.

* Về nợ chung: Nợ chị Trần Thị H 70.000.000đ, chị Nguyễn Thị T 20.000.000đ. Chị yêu cầu chia cho chị và anh Q mỗi người trả ½ số nợ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:

Chị Trần Thị H trình bày: Ngày 05/3/2018 chị D vay 70.000.000đ, chị yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị D anh Q trả số tiền 70.000.000đ và nhất trí với nội dung chị D rút yêu cầu chia tài sản là số nợ của chị

Chị Nguyễn Thị T trình bày: Năm 2017 chị D vay 20.000.000đ, chị yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Q, chị D trả số tiền 20.000.00đ, nhất trí với việc chị D rút yêu cầu chia tài sản là số nợ của chị.

Anh Trịnh Đình H trình bày: Anh đồng ý với yêu cầu của chị Nguyễn Thị D và không yêu cầu Tòa án giải quyết về phần tài sản.

Tại biên bản hòa giải ngày 16/8/2019 các đương sự đã thỏa thuận tự giải quyết với nhau về phần tài sản và chị D đã rút yêu cầu chia tài sản.

Tại phiên tòa chị D và anh Q giữ nguyên thỏa thuận tại biên bản hòa giải ngày 16/8/2019 và không yêu cầu Tòa án giải quyết về phần tài sản.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định.

[1]. Về hôn nhân: Xét lời trình bày của anh Q và chị D phù hợp với nhau, đủ cơ sở kết luận anh Q và chị D tự nguyện sống chung với nhau từ năm 1988 có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật, nhưng không đăng ký kết hôn. Như vậy quan hệ hôn nhân giữa anh Q và chị D không được pháp luật công nhận là vợ chồng. Căn cứ điểm b khoản 3 Nghị quyết số 35 của Quốc Hội và khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình, tuyên bố không công nhận anh Q và chị D là vợ chồng.

Về con cái: Tại biên bản hòa giải ngày 16/8/2019 và tại phiên tòa anh Q và chị D không đề nghị Tòa án giải quyết về giao nuôi con thấy rằng: Căn cứ giấy khai sinh, sổ hộ khẩu đủ cơ sở xác định: Anh Q và chị D có hai con chung là Trịnh Đình H - Sinh ngày 16/8/1989 và Trịnh Thị V - Sinh ngày 22/12/1991, hai con đã trưởng thành trên 18 tuổi khỏe mạnh, tự lao động nuôi bản thân, anh Q và chị D không yêu cầu giải quyết là phù hợp với pháp luật, nên chấp nhận.

[3]. Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu giải quyết và chị D đã rút yêu cầu chia tài sản, nên Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu của chị D.

[4]. Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Điểm b khoản 3 Nghị quyết số 35 của Quốc Hội; khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử : Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của anh Trịnh Đình Q.

Về hôn nhân: Tuyên bố không công nhận anh Trịnh Đình Q và chị Nguyễn Thị D là vợ chồng.

Về con cái: Anh Q và chị D có hai con chung là Trịnh Đình H - Sinh ngày 16/8/1989 và Trịnh Thị V - Sinh ngày 22/12/1991, hai con đã trưởng thành trên 18 tuổi, khỏe mạnh, tự lao động nuôi bản thân, các đương sự không yêu cầu giải quyết, nên Tòa án không giải quyết về việc giao nuôi con.

Về tài sản: Đình chỉ yêu cầu chia tài sản của chị Nguyễn Thị D, chị D có quyền khởi kiện lại yêu cầu chia tài sản theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Anh Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Q đã đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền số: AA/2018/0006662 ngày 01/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện NL Chấp nhận anh Q đã nộp đủ số tiền án phí. Trả lại cho chị D số tiền tạm ứng án phí đã nộp 3.500.000đ (Ba triệu, năm trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tiền số: AA/2018/0006693 ngày 15/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện NL

Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 27/9/2019. Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND huyện NL;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Cơ quan THA huyện NL;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Xuân Vinh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- VKSND huyện Ngọc Lặc;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Cơ quan THA huyện NgọcLặc;
- Các đương sự;
- UBND xã Cao Ngọc, huyện Ngọc Lặc;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Xuân Vinh

Nơi nhận:
- VKSND huyện Ngọc Lặc;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Cơ quan THA huyện NgọcLặc;
- Các đương sự;
- UBND xã Ngọc Liên, huyện Ngọc Lặc;
- Lưu hồ sơ.

T/M: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Xuân Vinh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- VKSND huyện Ngọc Lặc;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Cơ quan THA huyện NgọcLặc;
- Các đương sự;
- UBND xã Phùng Giáo, huyện Ngọc Lặc;
- Lưu hồ sơ.

T/M: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Xuân Vinh